TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2018/DS-PT
Ngày 29-5-2018
V/v Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nuyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLDS-PT ngày 26/4/2018 về Đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐ-PT ngày 07/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nuyễn Thị B, sinh năm 1944.

Địa chỉ: số 270B đường T, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nô Thị N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 193 đường P, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Hoàng Ngọc L** – Văn phòng luật sư Hoàng Ngọc L, đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: số 17 Bà Tr, phường 4, Tp Đ.

Do có kháng cáo của: Bà Nô Thị N – Bị đơn.

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nuyễn Thị B trình bày: Vào ngày 03/8/2016, bà B có gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là Ngân hàng HDBANK Lâm Đồng) số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và đến ngày 05/9/2016 bà có gửi thêm một tài khoản tiết kiệm khác với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tại Ngân hàng nói trên. Vì lý do bà già yếu, bệnh tật đi lại khó khăn nên cùng ngày gửi tiền, bà có làm giấy ủy quyền cho con gái là bà Nô Thị N được toàn quyền sử dụng cả 2 tài khoản gửi tiết kiệm trên để bà N đi rút tiền thay bà. Sau đó, bà và bà N có 2 lần đi rút tiền để bà chữa bệnh, mỗi lần rút 5.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi 50.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại của cả 2 tài khoản trên là 140.000.000 đồng. Sau đó bà N đã tự ý rút hết toàn bộ số tiền này của bà cùng số tiền lãi là 8.400.000 đồng nhưng không đưa cho bà. Bà có yêu cầu bà N trả cho bà để bà lấy tiền chữa bệnh nhưng bà N không trả. Ngoài ra, khoảng năm 2016, do sợ trộm nên bà có gửi 02 (hai) chỉ vàng 9999 nhờ bà N cất giữ giúp nhưng nay bà N cũng không chịu trả cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nô Thị N trả lại cho bà tổng số tiền 148.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) mà bà N đã rút tiết kiệm của bà (trong đó 140.000.000 đồng là tiền gốc và 8.400.000 đồng tiền lãi) và 02 (hai) chỉ vàng 9999.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nô Thị N trình bày thì: Mẹ bà là bà Nuyễn Thị B có gửi 02 tài khoản tiền tiết kiệm ở Ngân hàng HDBANK Lâm Đồng như bà B trình bày. Khi gửi tiền, mẹ bà có làm giấy ủy quyền cho bà được quyền rút tiền từ 02 sổ tiết kiệm trên để bà lo cho mẹ bà. Trong thời gian từ tháng 8/2016 đến hết năm 2017, bà N đã ứng tiền của mình ra để đưa bà B đi chữa bệnh nhiều lần ở Bệnh viện ITO Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N là người trực tiếp đưa bà B đi và lo tiền viện phí, thuốc men, ăn uống hàng tháng, tiền sữa cho bà B, số tiền chi phí này bà N đưa trực tiếp cho bà B và vì là mẹ con nên bà không viết giấy tờ gì cả. Bà N xác định có rút số tiền 148.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) cả gốc và lãi từ 02 sổ tiết kiệm của bà B nhưng bà đã cấn trừ vào số tiền mà bà đã chi phí cho bà B nên không còn và hiện bà B còn nợ lại bà 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đối với 02 (hai) chỉ vàng mà bà B yêu cầu thì bà không hề biết về số vàng này. Do đó, bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà B yêu cầu bà N trả lại cho bà tổng số tiền bà N đã rút của bà tại Ngân hàng HDBANK Lâm Đồng là 148.621.663 đồng và 2 chỉ vàng 9999.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2018/DS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử:

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nuyễn Thị B về *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"* đối với bị đơn bà Nô Thị N.

Buộc bà Nô Thị N có trách nhiệm trả lại cho bà Nuyễn Thị B số tiền 148.621.663 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng), (gồm 140.000.000 đồng tiền gốc và 8.621.663 đồng tiền lãi).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nuyễn Thị B yêu cầu bà Nô Thị N trả lại 02 (hai) chỉ vàng 9999.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 02/4/2018 bị đơn bà Nô Thị N kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bà N đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà B. Bà B không đồng ý với kháng cáo của bà N, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bà N, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà B yêu cầu bị đơn bà N trả lại số tiền 148.621.633 đồng mà bà N đã rút tiền tiết kiệm tại ngân hàng HDBank Lâm Đồng của bà B và trả lại 02 chỉ vàng mà bà B đã gửi cho bà N, bà N không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Đòi lại tài sản"* là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nô Thị N thì thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 03/8/2016 bà B có gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Lâm Đồng (ngân hàng HDBANK Lâm Đồng) số tiền 100.000.000 đồng và ngày 05/9/2016 bà B gửi thêm một tài khoản tiết kiệm khác với số tiền 50.000.000 đồng tại ngân hàng nêu trên. Do bà B già yếu, đi lại khó khăn nên cùng ngày gửi tiền bà B có làm giấy ủy quyền cho con gái bà là Ngô Thị Ng được toàn quyền sử

dụng cả hai tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng để bà N đi rút tiền thay bà B là có thật. Sau đó bà B và bà N có đi rút 10.000.000 đồng để bà B chữa bệnh. Số tiền còn lại bà N đã tự rút vào các ngày 22/02/2017, ngày 07/3/2017 và ngày 05/9/2017 với toàn bộ số tiền gốc còn lại 140.000.000 đồng và tiền lãi của hai sổ tiết kiệm là 8.621.663 đồng, tổng cộng là 148.621.663 đồng. Bà N cho rằng bà N rút toàn bộ số tiền trên là để cấn trừ các chi phí chữa bệnh, ăn uống cho bà B nhưng bà N không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Trong khi đó bà B cho rằng toàn bộ chi phí khám chữa bệnh bà đều bỏ ra, kể cả tiền xe đi lại và chi phí ăn uống.

Tại giai đoạn phúc thẩm bà N có nộp 01 số tài liệu, chứng cứ là: giấy ủy quyền rút tiền, phiếu khám bệnh và phiếu thu. Qua kiểm tra, các tài liệu, chứng cứ bà N xuất trình đều là bản phô tô. Phiếu thu, giấy ủy quyền rút tiền tại Ngân hàng HDBank bà B đã nộp tại giai đoạn sơ thẩm. Toàn bộ phiếu thu bà N xuất trình đều là in lần hai. Như vậy, toàn bộ phiếu thu in lần đầu bà B là người thanh toán tiền, giữ phiếu thu và đã cung cấp cho Tòa án tại giai đoạn sơ thẩm. Do đó, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà N trả lại cho bà B số tiền 148.621.663 đồng là có căn cứ.

Đối với 02 chỉ vàng 9999 bà N không thừa nhận đã nhận của bà B, cấp sơ thẩm không chấp nhận, sau khi xét xử sơ thẩm bà B không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả lại cho bà B. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nô Thị N. Xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nuyễn Thị B về "Tranh chấp kiện đòi tài sản" đối với bị đơn bà Nô Thị N.

Buộc bà Nô Thị N có trách nhiệm trả cho bà Nuyễn Thị B số tiền 148.621.663 đồng (gồm 140.000.000 đồng tiền gốc và 8.621.663 đồng tiền lãi).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nuyễn Thị B yêu cầu bà Nô Thị N trả lại 02 (hai) chỉ vàng 9999.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nô Thị N phải chịu 7.431.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007903 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà N còn phải nộp 7.431.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-TAND TP Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt